

NGHỊ QUYẾT

Về việc **thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục**
của Trường Đại học Đồng Nai

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 565/KH-KĐCLGDSG ngày 22/7/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 13 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Đồng Nai;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 13 ngày 11/8/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Đồng Nai của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Đồng Nai đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Đồng Nai sau thẩm định là: Các lĩnh vực đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Nai cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Đồng Nai theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI
(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/08/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,81	Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,82
Tiêu chuẩn 1	4,00	Tiêu chuẩn 13	3,80
Tiêu chuẩn 2	3,75	Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 3	3,75	Tiêu chuẩn 15	3,80
Tiêu chuẩn 4	3,75	Tiêu chuẩn 16	3,50
Tiêu chuẩn 5	4,00	Tiêu chuẩn 17	4,00
Tiêu chuẩn 6	3,71	Tiêu chuẩn 18	3,75
Tiêu chuẩn 7	3,80	Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 8	3,75	Tiêu chuẩn 20	4,00
Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,63	Tiêu chuẩn 21	4,00
Tiêu chuẩn 9	3,67	Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động	3,67
Tiêu chuẩn 10	3,50	Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 11	3,75	Tiêu chuẩn 23	3,67
Tiêu chuẩn 12	3,60	Tiêu chuẩn 24	3,50
		Tiêu chuẩn 25	3,50

Phụ lục II
KIỆN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

*(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/08/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Trường Đại học Đồng Nai đã tự đánh giá và được đoàn Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Nhà trường có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của Trường Đại học Đồng Nai được xác định, rà soát và công bố vào các năm 2020, 2021 và 2023. Trong quá trình xây dựng, rà soát, cập nhật tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa, Trường có bộ phận chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch và quy trình rà soát; có thu thập ý kiến các bên liên quan; có tham khảo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa được phổ biến công khai bằng nhiều hình thức khác nhau; lãnh đạo Trường chỉ đạo các đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động theo tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa đã xác định.

2. Tại thời điểm đánh giá, hệ thống quản trị của Trường đã được thành lập và vận hành gồm Hội đồng trường, Đảng bộ trường và các tổ chức đoàn thể, Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các hội đồng tư vấn theo các quy định hiện hành. Trường đã 02 lần rà soát và điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động, có quy chế phối hợp giữa Đảng ủy – Hội đồng trường – Ban giám hiệu, có văn bản phân công trách nhiệm của Ban giám hiệu, có quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Hội đồng trường, Đảng ủy Trường ban hành nghị quyết lãnh đạo các mặt hoạt động; Ban giám hiệu ban hành kế hoạch và chương trình công tác cụ thể; các đơn vị, bộ phận triển khai hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao. Cơ cấu tổ chức, nhân sự lãnh đạo và quản lý được quy hoạch, điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Trường có kế hoạch hướng dẫn các đơn vị rà soát hệ thống văn bản quản lý nội bộ nhằm điều chỉnh và cập nhật các quy định, quy chế cho phù hợp tình hình mới.

3. Từ năm 2020, sau khi Hội đồng trường được thành lập, Trường thực hiện rà soát và điều chỉnh quy chế tổ chức và hoạt động đồng thời điều chỉnh và thành lập mới một số đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu kế hoạch phát triển. So với trước năm 2020, cơ cấu tổ chức cũng như nhân sự lãnh đạo và quản lý hiện nay của Trường có sự phát triển và từng bước hoàn thiện. Trường có sự điều chỉnh hệ thống văn bản tổ chức và quản lý, có quy chế phối hợp quy định rõ nguyên tắc, phương thức và các nội dung quan hệ công tác giữa Hội đồng Trường, Đảng ủy và Ban Giám hiệu. Trường có đề án vị trí việc làm và bản mô tả vị trí việc làm xác định tiêu chuẩn năng lực của từng vị trí công việc và các mối quan hệ, phân định vai trò, trách nhiệm các nhân sự tham gia cơ cấu quản lý.

4. Trong giai đoạn đánh giá, Trường thực hiện rà soát và xây dựng kế hoạch

chiến lược vào năm 2020 và 2023. So với năm 2020, quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược năm 2023 có sự cải tiến với việc thành lập Ban rà soát chiến lược, có thực hiện lấy ý kiến từ các bên liên quan theo các bước cụ thể hơn. Chiến lược phát triển có xác định các KPIs và chỉ tiêu phấn đấu chính đến năm 2025 và năm 2030 về đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, bảo đảm chất lượng. Sau khi chiến lược phát triển được chính thức ban hành, Trường có lập kế hoạch triển khai thực hiện và xây dựng kế hoạch hoạt động năm học; các đơn vị có kế hoạch hoạt động hằng năm theo từng lĩnh vực.

5. Trường đã thiết lập hệ thống để xây dựng chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Quy trình giám sát việc tuân thủ chính sách được thể hiện trong quy định về công tác thanh tra, được cụ thể hóa ở quy trình giám sát tuyển sinh, nhập học, ước tính số năm trung bình người học tốt nghiệp có việc làm. Trường đã lập kế hoạch và tổ chức rà soát, điều chỉnh, ban hành được nhiều chính sách phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn. Các đơn vị liên quan đã thực hiện giám sát việc tuân thủ chính sách và có báo cáo kết quả thực hiện các chính sách đó. Kết quả cho thấy, các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng có tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng giáo dục của Trường.

6. Nguồn nhân lực được quy hoạch đáp ứng nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Bộ tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, giảng viên tập trung vào ba nhóm năng lực là lãnh đạo và quản lý, hoạt động nghề nghiệp và hỗ trợ, phục vụ. Trong đó, nhóm hoạt động nghề nghiệp bao gồm những năng lực cốt lõi là chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ, tin học. Hệ thống quản lý công việc bao gồm quy trình, tiêu chí và đánh giá hiệu quả công việc, thi đua, khen thưởng được tích cực triển khai. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được tổ chức rà soát, điều chỉnh, cải thiện hằng năm, tuân theo quy trình thống nhất.

7. Trường có các đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, kiểm toán, bảo trì các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ thông tin, học liệu và đảm bảo cảnh quan môi trường phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Kế hoạch phát triển nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất trong giai đoạn 2019 - 2023 được xây dựng chi tiết. Kinh phí đầu tư tăng cường cơ sở vật chất có giá trị lớn. Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Môi trường sư phạm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, cảnh quan môi trường rộng rãi, xanh, sạch.

8. Trường đã xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới, đối tác trong và ngoài nước; ban hành đầy đủ các văn bản, quy định quản lý hoạt động đối ngoại. Đã phát triển mạng lưới, quan hệ hợp tác với các đối tác trong nước và đối tác quốc tế; đã ký kết các bản thỏa thuận và hợp đồng hợp tác để thực hiện các hoạt động: Tuyển sinh, đào tạo; trao đổi giảng viên, chia sẻ tài liệu học tập; hỗ trợ thực tập, thực hành và tìm việc làm cho người học; chuyển giao nghiên cứu khoa học. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát, đánh giá cuối năm học và cuối giai đoạn 2019 - 2023. Trường đã thực hiện nhiều giải pháp cải thiện như: Ban hành Quy định quản lý hoạt động đối ngoại, Quy chế quản lý người nước

ngoài; thiết lập đa dạng mối quan hệ hợp tác từ nhiều nước, nhiều tỉnh, thành trên toàn quốc và nhiều thành phần; chú trọng triển khai các chương trình hợp tác đã ký kết; quản lý chặt chẽ người nước ngoài và giảng viên, người học ra nước ngoài; đánh giá kết quả hoạt động đối ngoại.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

9. Trường có hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong từ cấp trường đến cấp đơn vị; có hệ thống văn bản quy định về các hoạt động bảo đảm chất lượng; xác định KPIs theo từng năm; có sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình triển khai các hoạt động bảo đảm chất lượng với chức năng, nhiệm vụ được phân công rõ ràng; xây dựng các chỉ số đo lường hiệu quả và hệ thống chỉ số đánh giá năng lực thực hiện và chỉ tiêu phấn đấu cấp chiến lược trong công tác bảo đảm chất lượng; thường xuyên rà soát, đánh giá việc triển khai kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch bảo đảm chất lượng; thực hiện cải tiến chất lượng; rà soát, điều chỉnh KPIs dựa trên kết quả rà soát, đánh giá.

10. Trường có kế hoạch tự đánh giá, ĐGN CSGD và chương trình đào tạo kèm theo hướng dẫn; có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân triển khai tự đánh giá và chuẩn bị ĐGN CSGD và chương trình đào tạo theo kế hoạch; định kỳ rà soát, điều chỉnh kế hoạch tự đánh giá và xây dựng kế hoạch hành động để khắc phục tồn tại từ kết quả tự đánh giá; thực hiện cải tiến chất lượng từ tự đánh giá.

11. Trường có kế hoạch và ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong; cơ sở dữ liệu về hệ thống thông tin được bảo mật, phân tích, lưu trữ đầy đủ và sẵn sàng trích xuất khi cần thiết; rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong.

12. Trường có kế hoạch nâng cao chất lượng có tính liên tục để thực hiện tốt nhất cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng và thực hiện tiêu chí, quy trình và hướng dẫn lựa chọn đối tác để thực hiện đối sánh, so chuẩn; thực hiện rà soát tiêu chí, quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn; cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh, tham chiếu các tiêu chí đối sánh của cơ sở giáo dục khác để đạt được các kết quả tốt nhất.

3. Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về chức năng

13. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh của Trường được thể hiện rõ ràng trong các đề án, các thông báo tuyển sinh hằng năm và có chính sách tuyển sinh, quy định ưu tiên để thu hút người học. Trường đã sớm thành lập đơn vị chuyên trách, có trách nhiệm giám sát các hoạt động đào tạo, trong đó có công tác tuyển sinh và nhập học là bộ phận thanh tra, hoặc thành viên Hội đồng tuyển sinh được thành lập cho từng năm tuyển sinh với các nhiệm vụ, chức năng và quy trình cụ thể. Ngoài ra, Trường còn thành lập Đoàn thanh tra, thanh tra tất cả mọi hoạt động của Trường, trong đó có công tác tuyển sinh và nhập học. Đề án tuyển sinh, được xây dựng và phê duyệt hằng năm, hình thức tuyển sinh thay đổi phù hợp với quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

14. Trong chu kỳ đánh giá, Trường đã từng bước rà soát, đánh giá và xây

dựng được hệ thống để thiết kế, rà soát, phê duyệt và ban hành chuẩn đầu ra và chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các học phần. Theo quy trình, Trường đều có các bước lấy ý kiến các bên liên quan. Dựa trên các quy định, quy trình và hướng dẫn của Trường, trong chu kỳ đánh giá, Trường đã rà soát, cập nhật và ban hành 12 chương trình đào tạo, mở mới 04 chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, Trường cũng rà soát và cập nhật quy trình thiết kế và đánh giá chương trình đào tạo nhằm tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý và cập nhật nhu cầu của các bên liên quan và thị trường lao động.

15. Trường có tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục và rà soát thay đổi triết lý giáo dục trong chu kỳ đánh giá. Có thực hiện chiến lược, chính sách tuyển dụng và phân công đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo dựa vào trình độ chuyên môn, kết quả thực hiện công việc và kinh nghiệm. Các hoạt động dạy học tương đối đa dạng nhằm giúp người học hình thành năng lực tự học suốt đời, được rà soát định kỳ theo hướng đạt chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo. Trường thường xuyên tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động dạy học của giảng viên, đánh giá chất lượng hằng năm từ người học làm cơ sở cho các hoạt động cải tiến chất lượng dạy và học.

16. Trường có các chính sách, quy định và quy trình lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học trong quá trình học tập, quy định cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị cũng như sự phối hợp của các đơn vị trong trường trong các thời điểm khác nhau. Giảng viên và các khoa chuyên môn theo quy định chịu trách nhiệm thiết kế các hoạt động kiểm tra đánh giá (thể hiện qua đề cương học phần của chương trình đào tạo) hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Định kỳ theo kế hoạch, giảng viên và các khoa rà soát các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá nhằm cải tiến công tác kiểm tra đánh giá, từng bước hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Ngoài ra, Trường lấy ý kiến người học và cựu người học về hình thức kiểm tra đánh giá trong từng học phần và của chương trình đào tạo.

17. Theo chức năng và nhiệm vụ, các đơn vị chức năng lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị thực hiện. Có thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ hằng năm chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Có triển khai các hoạt động giám sát tiến trình học tập, hiệu quả học tập của người học và thực hiện hỗ trợ người học kịp thời. Có thực hiện đo lường và đánh giá mức độ hài lòng của người học, về hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm và các dịch vụ hỗ trợ khác. Người học, cựu người học (được khảo sát) hài lòng về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ, hệ thống giám sát người học.

18. Cơ chế chính sách quản lý, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu của Trường được thể chế hóa. Phòng Nghiên cứu khoa học, Sau đại học và Quan hệ quốc tế theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng nghiên cứu khoa học. Chiến lược phát triển lĩnh vực Khoa học và Công nghệ được triển khai vào quy chế chi tiêu nội bộ và kế hoạch tài chính cho lĩnh vực Khoa học và Công nghệ. Trường đã xây dựng và ban hành các KPIs cụ thể để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu; các chỉ tiêu về khoa học và công nghệ được rà soát, điều chỉnh. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về hoạt động quản lý nghiên cứu khoa học tại

Trường đạt trên 90%.

19. Có quy định rõ về việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu; có quy định về trích dẫn và chống đạo văn. Trường đã thực hiện hỗ trợ đăng ký giấy phép xuất bản đối với giáo trình; phổ biến, hướng dẫn quy trình đăng ký quyền sở hữu trí tuệ; rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ đảm bảo không vi phạm quy định sở hữu trí tuệ. Hằng năm, phòng Nghiên cứu khoa học, Sau đại học và Quan hệ quốc tế đã tổ chức rà soát, đánh giá công tác quản lý, hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ; có kế hoạch cải tiến chất lượng công tác quản lý tài sản trí tuệ sau rà soát, đánh giá.

20. Việc thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu được quy định trong Quy định về quản lý hoạt động Hợp tác Quốc tế. Phòng Nghiên cứu Khoa học, Sau Đại học và Quan hệ Quốc tế xây dựng các KPIs, theo dõi, đánh giá việc thực hiện chính sách về hợp tác, đối tác nghiên cứu khoa học và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện các chính sách hợp tác, đối tác nghiên cứu. Trường có cân nhắc, lựa chọn các đối tác sau rà soát. Các hoạt động hợp tác, đối tác có tiến bộ qua các năm (gia tăng nguồn lực, số lượng giáo trình, bài báo khoa học trong và ngoài nước).

21. Trường có quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng, quy định về Hệ thống đo lường kết quả và tác động kết nối, phục vụ cộng đồng; có phân công nhiệm vụ cho từng đơn vị, tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch phục vụ cộng đồng. Trường Đại học Đồng Nai đã triển khai các chính sách, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng phù hợp tầm nhìn và sứ mạng. Trường có hệ thống đo lường, giám sát hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Phòng Nghiên cứu khoa học, Sau đại học và Quan hệ quốc tế kết hợp Phòng Công tác sinh viên giám sát quá trình thực hiện và tổng hợp kết quả, so chuẩn đối sánh, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Kết quả khảo sát các bên liên quan cho thấy có trên 80% người học, nhân viên, giảng viên, cựu người học và doanh nghiệp đánh giá hài lòng về hoạt động phục vụ và kết nối cộng đồng của Trường.

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

22. Dựa vào các chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo đã ban hành, hàng năm Trường thống kê tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần, thời gian tốt nghiệp trung bình làm cơ sở để Trường và các đơn vị giám sát và đối sánh nội bộ trong trường. Tỷ lệ đạt của các học phần trong chương trình đào tạo khá cao và tỷ lệ thôi học của các chương trình đào tạo trong chu kỳ đánh giá thấp. Tỷ lệ có việc làm trong vòng 01 năm sau khi tốt nghiệp đạt từ 60-80% trở lên. Trường có tiến hành khảo sát nhằm đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp và đối sánh nội bộ.

23. Trường có Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học quy định về loại hình và khối lượng nghiên cứu của giảng viên và người học; quy định về hoạt động nghiên cứu, sản phẩm cần đạt được và quy đổi về đơn vị giờ nghiên cứu để đối sánh, đánh giá. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được quy định cụ thể trong Quy định về sở hữu trí tuệ; có ban hành hướng dẫn cụ thể về trích dẫn nguồn

tài liệu, kiểm tra đạo văn, hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng nghiên cứu của giảng viên và người học; có quy định cụ thể về kết quả nghiên cứu và sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Trường thực hiện thống kê, báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, người học; tiến hành đối sánh, cải tiến hoạt động khoa học và công nghệ; thực hiện việc rà soát và điều chỉnh hoạt động nghiên cứu và sáng tạo.

24. Trường có văn bản quy định về loại hình tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; kế hoạch đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; thực hiện đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; có hệ thống giám sát về loại hình và khối lượng tham gia, kết quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; có thực hiện rà soát, điều chỉnh, thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội; có cải tiến chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội dựa trên kết quả phản hồi từ các bên liên quan.

25. Trường có chiến lược phát triển và phương án tự chủ tài chính xác định mục tiêu và chỉ số tài chính qua các năm, đặc biệt giai đoạn 2022-2025. Trường xây dựng và điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm, có thực hiện lấy ý kiến từ các bên liên quan, có báo cáo đối sánh số liệu, từ đó thực hiện điều chỉnh chỉ số tài chính và chỉ số thị trường cho phù hợp từng giai đoạn. Trường sử dụng phần mềm quản lý tài chính, lưu trữ cơ sở dữ liệu và có báo cáo kết quả hoạt động tài chính cụ thể qua các năm. Trường ban hành các chỉ số thị trường năm 2018, điều chỉnh năm 2021. Chiến lược phát triển ban hành năm 2023 tập trung phát triển 11 lĩnh vực, trong đó xác định mục tiêu và chỉ số thị trường về đào tạo và nghiên cứu khoa học, có bổ sung các chỉ số về phục vụ cộng đồng.

II. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những tồn tại trong các lĩnh vực hoạt động của cơ sở giáo dục, Hội đồng kiến nghị Trường Đại học Đồng Nai cần cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường cần có quy trình thu thập ý kiến các bên liên quan, đặc biệt đối với các đối tượng ngoài trường; cần lưu trữ đầy đủ các tài liệu trong quá trình rà soát, xây dựng tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa; có báo cáo phân tích những ý kiến góp ý cũng như những tài liệu tham khảo liên quan cho mỗi lần rà soát, điều chỉnh và ban hành. Trường cần có văn bản chính thức giải thích nội dung ý nghĩa của giá trị văn hóa; cần có kế hoạch giám sát và định kỳ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị về việc xây dựng và triển khai các hoạt động để giữ gìn và phát triển giá trị văn hóa của Trường; cần có sự giám sát việc triển khai và đánh giá tính hiệu quả của các phương thức tuyên truyền cũng như mức độ tiếp nhận của các đối tượng liên quan về tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của Trường.

2. Trường cần có kế hoạch sớm kiện toàn, bổ sung đầy đủ số lượng thành viên Hội đồng trường và Ban Giám hiệu; nên mời các nhà khoa học uy tín tham gia Hội đồng Khoa học và Đào tạo; cần tăng cường hoạt động giám sát việc triển khai và đánh giá kết quả thực hiện công việc của các đơn vị theo chức năng và nhiệm vụ được giao. Trường cần ban hành văn bản chính thức kế hoạch định kỳ

hàng năm về rà soát, đánh giá hệ thống quản trị, cơ cấu tổ chức và hệ thống văn bản; cần phát huy hệ thống giám sát, có báo cáo riêng hoặc báo cáo chuyên đề về kết quả rà soát, đánh giá về hệ thống quản trị, cơ cấu tổ chức cũng như hệ thống văn bản trước và sau cải tiến. Lãnh đạo trường nên tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác quản trị đại học nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, giảm thiểu các rủi ro trong quá trình hoạt động.

3. Trường cần có văn bản chính thức quy định quy trình và hướng dẫn việc thực hiện định kỳ rà soát cơ cấu tổ chức; cần có tổng kết và báo cáo kết quả rà soát cơ cấu quản lý hàng năm; cần cập nhật các quy định, quy chế nhằm đáp ứng sự thay đổi về cơ cấu tổ chức theo quy chế tổ chức và hoạt động. Trường cần thành lập bộ phận giám sát với quy trình hoạt động cụ thể, thường xuyên báo cáo kết quả giám sát với các cấp có thẩm quyền nhằm góp phần tăng hiệu quả triển khai kế hoạch và giảm thiểu rủi ro. Trường cần sớm bổ sung số lượng thành viên Hội đồng trường, thành viên Ban giám hiệu theo số lượng xác định; có kế hoạch quy hoạch bổ nhiệm vị trí cấp trường của các đơn vị còn thiếu.

4. Trường cần thực hiện và có báo cáo đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của giai đoạn trước, từ đó có sự điều chỉnh, cải tiến cho giai đoạn tiếp theo. Trong kế hoạch chiến lược cần bổ sung hoạt động giám sát, phân tích và đề xuất các biện pháp quản trị rủi ro trong quá trình triển khai kế hoạch. Trường cần có hướng dẫn cụ thể, có quy trình giám sát việc các đơn vị xây dựng kế hoạch ngắn hạn từng lĩnh vực bám sát mục tiêu, chỉ số và giải pháp được xác định trong chiến lược tổng thể. Trường cần rà soát, bổ sung các KPIs và chỉ tiêu phấn đấu chính về lĩnh vực nghiên cứu khoa học; cơ sở vật chất và tài chính; cần bổ sung chiến lược cũng như chỉ số về kết nối và phục vụ cộng đồng.

5. Trường cần ban hành nghị quyết về những chính sách đột phá để đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của trường. Tổ chức tập huấn xây dựng chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng một cách bài bản; giám sát và triển khai có hiệu quả những chính sách đột phá. Cần ban hành một số quy trình giám sát việc tuân thủ các chính sách phát triển chương trình đào tạo, quản lý đề tài khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ, đánh giá kết quả học tập, phục vụ cộng đồng. Cần xây dựng hệ thống thông tin, văn bản chỉ đạo quản lý một cách khoa học giúp cho việc rà soát, cập nhật văn bản được thuận tiện. Cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để làm cơ sở cải tiến.

6. Trường cần rà soát điều chỉnh chỉ tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhất là trình độ học vấn cao, để đáp ứng tầm nhìn, sứ mạng của Trường và ngành đào tạo theo Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cần xây dựng chế độ, chính sách thu hút, tuyển dụng; tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp để tăng đội ngũ giảng viên có trình độ cao. Rà soát, điều chỉnh, cập nhật đề án vị trí việc làm; chuẩn hóa bộ tiêu chuẩn năng lực cán bộ giảng viên nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho việc phát triển đội ngũ. Ban hành quy định, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng dài hạn, trong đó chú trọng đào tạo tiến sĩ, bồi dưỡng nâng ngạch, phát triển chuyên môn, nghiên cứu khoa học. Tổ chức đánh giá công tác đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho cán bộ giảng viên. Cần xây dựng chính

sách hỗ trợ tài chính cho bồi dưỡng chuyên môn. Cải tiến việc đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPIs; công cụ đánh giá; thu thập dữ liệu; phân tích, đánh giá và xếp loại). Xây dựng định mức đầu tư cho việc phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở những cải tiến về chế độ, chính sách, quy trình, quy hoạch nguồn nhân lực.

7. Trường cần tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phù hợp với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tiếp tục nâng cấp hệ thống và hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, xây dựng phần mềm tổng thể, phục vụ cho công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường cần ban hành quy định về lưu trữ, quản lý, sử dụng thông tin và số liệu thống kê nội bộ dùng chung. Xây dựng, ban hành phương pháp, quy trình đánh giá hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động chuyên môn. Cần đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất tạo các điều kiện đảm bảo cho người có nhu cầu đặc biệt.

8. Trường cần xác lập các chỉ tiêu số lượng trong kế hoạch phát triển quan hệ đối ngoại; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung những nội dung quản lý cần thiết. Tổ chức đánh giá hiệu quả công tác hợp tác đối ngoại; xây dựng chiến lược, kế hoạch hợp tác hiệu quả trong đó chú trọng hợp tác nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học, chuyển giao công nghệ và công bố quốc tế. Thực hiện một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại như: Xây dựng các chương trình học bổng thu hút người học quốc tế đến học tập tại trường; xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc tế để kêu gọi đầu tư; cải thiện chất lượng giáo dục và quảng bá thương hiệu của Trường trên quốc tế; thành lập nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành, đa quốc gia.

9. Trường rà soát việc ra quyết định dựa vào minh chứng để bảo đảm chu trình PDCA chặt chẽ; các cuộc họp hội đồng bảo đảm chất lượng, giao ban bảo đảm chất lượng, mạng lưới bảo đảm chất lượng, chủ trì cuộc họp nên là lãnh đạo trường; cụ thể hóa thước đo đối với các nội dung trong hệ thống chỉ số của Trường để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện và đối sánh mức độ đạt được.

10. Trường cần tăng cường hơn nữa việc tập huấn, đào tạo, phổ biến kế hoạch, quy trình thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo cho cán bộ, viên chức và người học của Trường; cần tăng cường cử viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục, tham gia các chương trình tập huấn về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục; nên xây dựng và chuẩn bị kế hoạch chi tiết cho việc cải tiến tự đánh giá cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo sau tự đánh giá; tăng cường hướng dẫn việc lập kế hoạch khắc phục các tồn tại sau tự đánh giá có tính hệ thống và có kế hoạch kiểm tra đánh giá cụ thể; nên có các xê mi na để chia sẻ các phương pháp, kỹ thuật xây dựng các kế hoạch cải tiến chất lượng.

11. Trường tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến về bảo mật thông tin, an ninh mạng đến cán bộ, nhân viên, người học nắm bắt đầy đủ các quy định về bảo đảm an ninh mạng; tích hợp các phân hệ phần mềm thành một hệ thống thông tin quản lý tổng thể trong toàn trường để hỗ trợ công tác ra quyết định nhanh chóng và chính xác; cần chuẩn hóa hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong khoa học, chặt chẽ hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng và chính xác.

12. Trường cần rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển của Trường về các chỉ tiêu phục vụ cộng đồng; tăng cường việc sử dụng kết quả hoạt động bảo đảm chất lượng sau đối sánh để tăng cường hoạt động bảo đảm chất lượng, khuyến khích đổi mới, sáng tạo (đảm bảo chu trình PDCA); tăng cường tham chiếu các tiêu chí đối sánh của cơ sở giáo dục ngoài nước để lựa chọn, xác định thang đo chuẩn để cải tiến và nâng cao chất lượng liên tục.

13. Trường cần đẩy mạnh tuyên truyền tuyển sinh qua mạng xã hội về chính sách tuyển sinh hằng năm của Trường, ban hành tổng thể Đề án tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng thông tin cho các đối tượng theo quy định. Trường cần có kế hoạch giám sát, kiểm tra công tác tuyển sinh và nhập học của bộ phận thanh tra và cần có các nội dung, quy trình giám sát thể hiện trên nhiều bước trong công tác tuyển sinh, nhập học. Trường cần xây dựng kế hoạch; hoàn thiện hơn nữa bộ công cụ giám sát đưa ra biện pháp cụ thể việc giám sát. Kết quả giám sát cần được phân tích, đánh giá sâu sắc và đầy đủ làm cơ sở đưa ra biện pháp cải tiến. Các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các rủi ro trong hoạt động giám sát cần được đối sánh và đánh giá hiệu quả theo các kỳ tuyển sinh để tăng tỷ lệ nhập học so với chỉ tiêu đã được xác định. Trường cần có biện pháp điều chỉnh chiến lược/chính sách/kế hoạch tuyển sinh sát thực và cụ thể hơn.

14. Tiếp tục nghiên cứu thị trường, lấy ý kiến các bên liên quan rà soát và phát triển các chương trình đào tạo mới đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Trường một cách hiệu quả. Tiếp tục rà soát và cải tiến các chương trình đào tạo hiện hành: phát biểu chuẩn đầu ra, ma trận các học phần đáp ứng chuẩn đầu ra làm cơ sở rà soát đề cương học phần các chương trình đào tạo. Trong quá trình thiết kế và rà soát chương trình đào tạo theo quy trình mới, tiếp tục lấy ý kiến các bên liên quan làm cơ sở cải tiến quy trình thiết kế và đánh giá chương trình đào tạo.

15. Nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn cách xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Có chính sách kịp thời và phù hợp phát triển đội ngũ để thực hiện các nhiệm vụ chiến lược về đào tạo của Trường. Rà soát và cải tiến (a) việc đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy theo hướng hiện đại và đáp ứng chuẩn đầu ra, (b) hình thức và nội dung khảo sát người học trong quá trình đào tạo, trước và sau tốt nghiệp về chất lượng đào tạo nhằm bảo đảm độ giá trị và tin cậy trong đánh giá chất lượng dạy học cũng như chương trình đào tạo. Trên cơ sở các hướng dẫn thực hiện triết lý giáo dục, thu thập dữ liệu về phương pháp dạy học theo triết lý giáo dục và chuẩn đầu ra làm cơ sở rà soát và cải tiến phương pháp dạy học. Tiếp tục cải tiến phương pháp theo hướng tích hợp thực hành/ứng dụng trong triển khai dạy học và dần hình thành các kỹ năng mềm cho người học.

16. Nghiên cứu các thực hành tốt trong và ngoài nước nhằm thiết lập hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình kiểm tra đánh giá người học. Tiếp tục tập huấn chuyên sâu theo hướng coaching (huấn luyện) cho các bên liên quan về năng lực kiểm tra đánh giá. Tiếp tục đầu tư nguồn lực (con người, kinh phí và thời gian) rà soát các phương pháp kiểm tra đánh giá hiện nay một cách hiệu quả và thực chất nhằm bảo đảm độ giá trị, tin cậy và công bằng của kiểm tra đánh giá đạt chuẩn đầu ra. Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu đánh giá mức độ đạt chuẩn

đầu ra của chương trình đào tạo cho người học.

17. Đẩy mạnh quá trình số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ người học. Triển khai đề án vị trí việc làm và tổ chức đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ tương ứng. Tiếp tục rà soát cách thức, hình thức và nội dung lấy ý kiến các bên liên quan về hiệu quả các hoạt động phục vụ và giám sát kết quả học tập để có dữ liệu có giá trị và tin cậy cải tiến chất lượng các hoạt động phục vụ. Từng bước xây dựng chiến lược và hệ sinh thái phối hợp giữa Trường, nhà sử dụng lao động, và các bên liên quan khác nhằm hướng nghiệp và hỗ trợ việc làm cũng như xây dựng không gian đổi mới sáng tạo cho người học.

18. Xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp cụ thể cho việc phát triển nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, chuyển giao tri thức, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu. Rà soát, đánh giá, hiệu chỉnh các giải pháp thu hút cán bộ, giảng viên, người học tham gia vào các hoạt động nghiên cứu; hình thành nhiều nhóm nghiên cứu. Nâng cao năng lực nghiên cứu cho cán bộ, giảng viên, tích cực tham gia “đấu thầu” các đề tài cấp nhà nước, cấp tỉnh, cấp bộ. Chú trọng các tiêu chí liên quan tới ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu khoa học vào thực tiễn.

19. Xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể cho công tác đăng ký, bảo hộ và khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ. Triển khai đăng ký bằng sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu thuộc sở hữu của Trường. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo chuyên sâu về quản lý tài sản trí tuệ cho đội ngũ chuyên viên, cán bộ phụ trách công tác quản lý tài sản trí tuệ. Tăng cường đầu tư nâng cấp các công cụ (phần mềm chống đạo văn, phần mềm quản lý thư viện) giúp nâng cao hiệu quả quản lý tài sản trí tuệ.

20. Xây dựng cơ chế chính sách cùng các tiêu chí đánh giá cụ thể để khuyến khích, tăng cường các hợp tác tương xứng với vị thế của Trường trong nghiên cứu khoa học với các đối tác uy tín trong nước và quốc tế (đồng chủ trì/tham gia các đề tài/dự án các cấp trong và ngoài nước, các hội nghị quốc gia và quốc tế, trao đổi giảng viên, người học...).

21. Quan tâm đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng, chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng và tư vấn chính sách phục vụ cộng đồng. Tăng cường hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của các hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ phục vụ cộng đồng.

22. Nghiên cứu xây dựng/tích hợp cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kết quả đào tạo nhằm hỗ trợ việc xác lập, giám sát và đối sánh các chỉ số liên quan đến kết quả đào tạo (tỷ lệ đạt, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp, và mức độ hài lòng của các bên liên quan với chất lượng của người học tốt nghiệp) để tiếp tục đối sánh nội bộ một cách có ý nghĩa và thực hiện đối sánh với bên ngoài theo sứ mạng và tầm nhìn của Trường. Trên cơ sở giám sát và đối sánh này, định kỳ thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp để cải tiến kết quả đào tạo tương ứng.

23. Quan tâm đầu tư cho các đề tài nghiên cứu ứng dụng theo hướng hình thành các tài sản trí tuệ có thể chuyển giao, thương mại hóa. Chú trọng công tác

đăng ký bảo hộ, khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ là sản phẩm của các đề tài ứng dụng. Tăng cường kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ. Có giải pháp tăng nguồn thu từ hoạt động khoa học và công nghệ. Thành lập các câu lạc bộ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Hình thành các đơn vị khởi nghiệp sáng tạo trong Trường.

24. Trường cần bổ sung quy định khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng vào chiến lược phát triển; các đơn vị đầu mối các hoạt động phục vụ cộng đồng cần nghiên cứu, tạo lập hệ thống dữ liệu về loại hình, khối lượng để có thể đối sánh mỗi năm, giữa các năm; cần triển khai đánh giá hằng năm tác động xã hội của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng trên toàn bộ các đối tượng một cách có hệ thống từ dữ liệu khảo sát; cần đa dạng hóa các hình thức thu thập thông tin phản hồi; các biểu mẫu cần được thiết kế khoa học với các nội dung đánh giá tác động nhiều mặt của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với các bên liên quan để có thể thu thập được chính xác.

25. Trường cần rà soát, điều chỉnh và bổ sung đầy đủ các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường trong Kế hoạch chiến lược giai đoạn mới; cần xây dựng và tăng cường hoạt động của hệ thống giám sát; cần có dự báo và đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro đối với các hoạt động; cần tăng cường thu thập ý kiến từ các bên liên quan, cần có tổng hợp và điều chỉnh, cập nhật/bổ sung các chỉ số tài chính và thị trường cho phù hợp từng giai đoạn.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn với 25 nhóm giải pháp. Trường Đại học Đồng Nai cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Đồng Nai cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.